

Số: 171/GP-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ Chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Ban quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi I ngày 12/01/2021 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 40/TTr-STNMT ngày 20/01/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Ban quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi I (Địa chỉ: Số 48, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:

**1. Tên công trình khai thác:** Hồ chứa nước Bản Mòng, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**2. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Theo Quyết định số 1387/QĐ-BNN-XD của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phòng chống lũ quét, sạt lở do thượng nguồn Bản Mòng gây ra, cắt giảm lũ cho thành phố Sơn La với tần suất  $P=5\%$  ứng với cao trình mực nước tại Cầu Trắng +595,19m (thấp hơn dầm Cầu Trắng khoảng 1,2m).

- Tạo nguồn cấp nước công nghiệp và sinh hoạt với lưu lượng  $27.500\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm, cấp nước tưới tự chảy cho 263 ha đất nông nghiệp ven suối Nậm La.

- Xả nước về hạ du trong mùa kiệt, đảm bảo môi trường sinh thái với lưu lượng  $0,4\text{m}^3/\text{s}$ .

- Tạo nguồn cấp nước tưới ẩm cho 947 ha đất nông nghiệp.

- Kết hợp phát triển du lịch, cải thiện môi trường sinh thái.

**3. Nguồn nước khai thác, sử dụng:** Suối Nậm La là phụ lưu cấp 1 của suối Nậm Bú, phụ lưu cấp 2 của Sông Đà.

**4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác**

- Vị trí tuyến đập nằm trên địa bàn xã Hua La, thành phố Sơn La.

- Tọa độ theo VN 2000 (kinh tuyến trực  $104^\circ$ , múi chiều  $3^\circ$ )

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập (tim đập)	2353785,04	488741,81
2	Tràn xả lũ	2353785,04	488741,81
3	Cống lấy nước	2353818,45	488734,99
4	Cống xả hạ lưu	2353799,37	488738,88

**5. Lưu lượng khai thác, sử dụng**

- Tạo nguồn cho mục đích sinh hoạt, công nghiệp:  $27.500\text{ m}^3/\text{ngày}$  đêm với  $Q = 0,32\text{ m}^3/\text{s}$ .

- Tạo nguồn cấp nước tưới cho diện tích đất nông nghiệp ven suối Nậm La với  $Q = 0,12\text{ m}^3/\text{s}$ .

- Tạo nguồn cấp nước tưới ẩm cho 947 ha đất nông nghiệp thuộc phường Chiềng Sinh, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La và xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn với  $Q = 0,4\text{ m}^3/\text{s}$ .

- Xả nước đảm bảo môi trường sinh thái với lưu lượng  $0,4\text{ m}^3/\text{s}$ .



**6. Phương thức khai thác, sử dụng:** Hồ chứa Bản Mòng vận hành theo chế độ điều tiết năm nhằm khai thác nguồn nước trên lưu vực để điều tiết cắt giảm lũ cho thành phố Sơn La; tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp, sản xuất nông nghiệp (tưới, nuôi trồng thủy sản); đảm bảo môi trường sinh thái sau đập. Nước được dẫn từ hồ chứa qua cống lấy nước, cống xả hạ lưu bên trái đập và xả trở lại suối Nậm La.

#### **7. Các hạng mục công trình cấp nước chính**

- Cống lấy nước: Cống có nhiệm vụ tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp với  $Q_{tk} = 0,4m^3/s$ . Cao trình ngưỡng cống +647,20m. Hình thức cống ngầm chày có áp đặt trong thân đập bê tông. Kết cấu thân cống bằng ống thép Ø60cm bọc bê tông cốt thép

- Cống xả hạ lưu: Cống có nhiệm vụ tạo nguồn cấp nước tưới và cấp nước duy trì môi trường sinh thái, xả bùn cát lơ lửng vào mùa lũ và hạ thấp mực nước trong hồ khi cần thiết. Hình thức cống ngầm chày có áp đặt trong thân đập bê tông, lưu lượng thiết kế  $Q_{tk} = 0,97m^3/s$ , lưu lượng xả lớn nhất  $Q_{max} = 30,89m^3/s$ , cao trình ngưỡng cống +647,20m, kích thước BxH = (1,5x1,8)m. Kết cấu cống bằng bê tông cốt thép.

**8. Thời hạn của giấy phép:** 10 năm (mười năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Ban quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi I chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

3. Bảo đảm xả dòng chảy thường xuyên, liên tục sau đập Bản Mòng để duy trì môi trường sinh thái với giá trị dòng chảy không nhỏ hơn  $0,4 m^3/s$ . Biện pháp duy trì dòng chảy đảm bảo môi trường sinh thái: Xả qua cống lấy nước hạ lưu. Khi có yêu cầu nước gia tăng ở hạ du của UBND tỉnh Sơn La, chủ Dự án phải điều tiết hồ Bản Mòng xả nước về hạ du theo yêu cầu.

4. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành các công trình thủy lợi phía hạ du để điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp, đảm bảo đủ nước cấp cho các mục tiêu khai thác, sử dụng khu vực hạ du.

5. Xây dựng quy trình vận hành hồ chứa, kế hoạch điều tiết nước hằng năm theo quy định; bảo đảm vận hành công trình an toàn; xây dựng phương án đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình. Trường hợp sử



dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản.

6. Lắp đặt thiết bị, bố trí nhân lực để thực hiện giám sát tự động, trực tuyến đối với thông số lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu; giám sát định kỳ đối với các thông số: Mực nước hồ, lưu lượng khai thác và chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện việc truyền thông tin, dữ liệu tới Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định.

7. Cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa và bàn giao mốc giới trước khi thực hiện việc tích nước hồ chứa theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

8. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Sau khi Dự án đi vào hoạt động, căn cứ mục đích sử dụng nước thực tế, trường hợp có khai thác, sử dụng nước cho các hoạt động được quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ thì chủ Dự án phải nộp Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và nộp tiền theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

11. Chịu sự kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

**Điều 3.** Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi I được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn bộ về số liệu và các thủ tục, quy trình về cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra và kiểm toán; chủ động thanh tra, kiểm tra các nội dung đã triển khai thực hiện, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi I còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. / *xy*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c),
- TT HĐND tỉnh (b/c),
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c),
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh,
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT,
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT, KH&ĐT, XD,
- Cục Thuế tỉnh,
- UBND thành phố Sơn La,
- UBND huyện Mai Sơn,
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh,
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La,
- Ban quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi I,
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
**Đặng Ngọc Hậu**